

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST

Ngày: 23 - 03 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Nghi

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Văn Lâm

Ông Nguyễn Văn Thư

***-Thư ký phiên toà :*** Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

***-Đại diện VKSND huyện H, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Ông Ngô Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 23/03/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Viết T** - sinh năm: 1970; tại xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Nơi ĐKNKTT: Thôn X, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Ngô Viết T (đã chết), con bà: Hoàng Thị H (đã chết); có vợ Chung Thị H và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không ;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

***-Bị hại:***

- Ông Cao Ngọc Đ - sinh năm 1976 (có mặt).

Trú tại: Thôn X, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

***-Người làm chứng:***

1 Bà Chung Thị H - sinh năm 1971; (vợ bị cáo có mặt)

2. Anh Hoàng Hữu T - sinh năm 1984; (có mặt)

3. Anh Ngô Viết T-1 - sinh năm 1998; (con trai bị cáo có mặt)

4. Bà Ngô Thị H - sinh năm 1977; (vợ bị hại có mặt)
5. Anh Cao Ngọc Đ-1 - sinh năm 1998; (con bị hại có mặt)
6. Bà Phan Thị Ch - sinh năm 1958; (vắng mặt)

Trú tại: Đều ở Thôn X, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình bị cáo Ngô Viết T sinh năm 1970, vợ là Chung Thị H, sinh năm 1971, con trai là Ngô Viết T-1, sinh năm 1998; gia đình Hoàng Hữu T, sinh năm 1984, mẹ là Phan Thị Ch, sinh năm 1958; gia đình ông Cao Ngọc Đ, sinh năm 1976, vợ là Ngô Thị H, sinh năm 1977, con trai là Cao Ngọc Đ-1, sinh năm 1998 cùng ở Thôn X, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, là hàng xóm và cùng sử dụng chung rãnh thoát nước thải sinh hoạt chạy dọc theo ngõ xóm. Gia đình Ngô Viết T và gia đình anh Hoàng Hữu T ở phía trong ngõ xóm, còn gia đình ông Cao Ngọc Đ ở ngoài đầu ngõ xóm. Do gia đình ông Đ xây dựng nhà đã lấp đặt đường ống dẫn nước sạch của gia đình và nhiều lần để cho cát, hồ vữa rơi vãi vào lòng rãnh thoát nước thải, làm ứ tắc đến việc thoát nước thải của các gia đình ở phía trong ngõ, nhiều lần Ngô Viết T và Hoàng Hữu T nói với gia đình ông Đ nhưng trong quá trình thi công, vữa, cát vẫn lấp rãnh thoát nước sinh hoạt nên đã xảy ra mâu thuẫn.

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25 tháng 8 năm 2020, bị cáo Ngô Viết T thấy hồ vữa vương vãi trong rãnh thoát nước thải làm cho nước thải bị ứ đọng không chảy được nên gọi anh Hoàng Hữu T ra bốc hồ vữa lên để cho nước thải chảy. Anh T cùng với bị cáo Ngô Viết T đi lại rãnh thoát nước thải thì thấy hồ vữa đã cứng nên anh T dùng búa đập hồ vữa ra rồi bốc lên, còn bị cáo Ngô Viết T thì đứng bên cạnh nhìn, sau đó bị cáo và anh T đi về nhà. Một lúc sau, anh T lại thấy trong rãnh thoát nước bị đắp cát lên gây ứ đọng nước thải nên gọi bị cáo Ngô Viết T ra. Anh T dùng tay bốc cát ra khỏi rãnh thoát nước thải, còn bị cáo Ngô Viết T thì đứng ở đầu ngõ gọi: “*Chú Đ ơi, chú Đ*”. Lúc này gia đình ông Cao Ngọc Đ đang ăn cơm trong nhà, nghe tiếng Ngô Viết T gọi nhưng ông Đ không ra, còn anh Cao Ngọc Đ -1 thì đứng dậy lấy một gậy rút 03 khúc làm bằng kim loại ở xưởng cơ khí của gia đình bỏ vào túi quần bên phải rồi đi ra, tay phải bỏ túi quần, tay trái vừa đi vừa chỉ về phía bị cáo T. Thấy anh Đ -1 đi ra, bị cáo Ngô Viết T nói: “*Cái rãnh không liên quan gì đến nhà cửa chúng mày, sao chúng mày lại đắp lại, còn cái đường ống nước này nếu để tạm thời thì được, còn nếu để lâu dài thì phải cắt bê tông mặt đường để lên phía trên, không được để làm ảnh hưởng đến đường nước chảy ra của xóm*”, vừa nói Ngô Viết T vừa lôi đường ống dẫn nước sạch của gia đình ông Đ lên. Nghe thấy vậy anh Đ -1 nói: “*Đường*

*của làng, rãnh của làng, tao thích để, chúng mày thích làm gì thì làm”*, sau đó giữa bị cáo Ngô Viết T và anh Đ -1 to tiếng chửi bới, thách thức nhau. Bị cáo Ngô Viết T bực tức đi lại chỗ anh Đ-1 định tát nhưng chưa lại đến nơi thì thấy anh Đ-1 dùng tay phải móc túi quần, nên Ngô Viết T nghĩ là anh Đ-1 bỏ dao trong túi quần nên dừng lại. Trong lúc bị cáo T và anh Đ-1 đang có lời lẽ to tiếng thách thức thì anh Ngô Viết T-1 đang ngồi trong nhà, tức giận chạy từ trong ra và lao về phía anh Đ-1, dùng chân trái đạp một phát vào vùng người anh Đ-1. Anh Đ -1 lấy gậy rút 03 khúc từ trong túi quần ra vụt một phát vào vùng đùi trái anh T-1. Thấy đánh nhau, ông Đ cầm một đoạn tuýp sắt  $\phi 21$  dài khoảng 80cm từ trong nhà chạy lao ra và bà Ngô Thị H cũng đi ra. Bị cáo Ngô Viết T cầm một viên gạch đất nung đang xếp ở rìa đường ném về phía anh Đ -1 nhưng anh Đ -1 tránh được. Anh T-1 cũng cầm một viên gạch đang xếp ở rìa đường ném về phía anh Đ -1 nhưng không trúng anh Đ -1 mà trúng vào tay trái bà Ngô Thị H. Ông Đ cầm đoạn ống tuýp sắt chạy về phía Ngô Viết T, anh T-1 và anh T vụt nhưng không trúng vào ai. Thấy vậy, anh T nhặt một viên gạch ở rìa đường ném về phía ông Đ nhưng không trúng, sau đó anh T quay đầu bỏ chạy thì va phải tường và bị ngã. Bị cáo Ngô Viết T tiếp tục cầm một viên gạch ở đồng gạch rìa đường đập một phát vào đầu ông Đ, ông Đ ôm đầu đi lùi lại. Đ -1 tiếp tục dùng gậy rút 03 khúc vụt hai phát vào vùng đùi và mông trái anh T-1. Nghe tiếng ồn ào, bà Phan Thị Ch đang may vá quần áo trong nhà đi ra, trên tay vẫn đang cầm 01 cái kéo bằng sắt. Ra đến nơi thấy đánh nhau thì bà Ch túm cổ áo anh T can ngăn và kéo anh T về thì anh T giật kéo trên tay bà Ch đâm sượt một phát vào vùng ngực phải anh Đ -1. Lúc này anh Ngô Viết T-1 bỏ chạy gọi thêm người nhà. Ngô Viết T lấy tấm ván cốt pha sau đó ném đi, rồi tiếp tục cầm một viên gạch đập xuống đường vỡ làm đôi nhưng được bà H (vợ) can ngăn và kéo vào trong ngõ; anh Đ -1 chạy vào nhà lấy một con dao chạy ra, nhưng lúc này được ông Đ và bà H ôm ngăn cản lại và lôi vào trong nhà. Sự việc được mọi người can ngăn nên không tiếp tục xô sát đánh nhau nữa.

Trong lúc các bên xảy ra xô sát, anh Cao Ngọc Đ -1 bị thương phần mềm ở vùng ngực phải, bà Ngô Thị H bị thương ở bắp tay trái, anh Ngô Viết T-1 bị thương ở đùi và vùng mông trái. Những người này được xem xét trách nhiệm hình sự bằng các vụ án khác theo yêu cầu của người bị hại. Ngoài ra trong lúc xảy ra xô sát thì bị cáo Ngô Viết T bị vỡ xương gót chân trái và anh Hoàng Hữu T bị sưng mắt cá chân trái nhưng do tự gây nên trong lúc xảy ra xô sát.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, ông Cao Ngọc Đ gửi Đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra xác định, thương tích của ông Đ là do bị cáo Tuấn dùng gạch đất nung đập vào đầu.

Căn cứ Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của ông Cao Ngọc Đ vào hồi 15 giờ 40 phút ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại Bệnh viện đa khoa huyện H, xác định: Vết

thương vùng đỉnh đầu kích thước khoảng (05cm x 01) cm, bờ vết sắc gọn sâu sát xương sọ, đã được khâu vá và xử lý y tế.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 799/2020/TTPY ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Trung tâm Pháp y, tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu phía trước; kích thước sẹo nhỏ: 01% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 1).

Chấn thương, vết thương vùng đỉnh đầu gây hội chứng chấn động não; hiện tại đã được điều trị ổn định: 01% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 1; mục II; 1).

Tại thời điểm giám định Pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với ông Cao Ngọc Đ được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Điều 4 - Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là 02% *(Hai phần trăm)*).

Bị cáo Ngô Viết T và ông Cao Ngọc Đ đã được thông báo nội dung kết luận giám định Pháp y về thương tích. Ngô Viết T không có đề nghị hay yêu cầu gì; Riêng ông Cao Ngọc Đ không đồng ý kết quả giám định và đề nghị trưng cầu giám định lại vì cho rằng tỷ lệ tổn thương cơ thể 02% là quá thấp so với thực tế. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã từ chối yêu cầu giám định lại vì không có căn cứ và thông báo cho ông Đ biết.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ông Cao Ngọc Đ là đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện. Sau khi bị thương tích phải đi điều trị và khám tại các cơ sở Y tế gồm: Đợt 01 tại Bệnh viện Đa khoa huyện H, từ ngày 25/ 8 đến ngày 31/8/2020, sau đó xin ra viện về nhà điều trị theo đơn. Sau khi xuất viện ông Đ tự đi khám tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 vào ngày 03/9/2020, nhưng không nằm điều trị mà chỉ chụp phim cắt lớp và lấy thuốc theo đơn của Bác sỹ Bệnh viện 108. Đợt 2: Ông Đ tiếp tục nhập viện tại Bệnh viện Đa khoa H và điều trị từ ngày 01/10 đến ngày 12/10/2020, với bệnh lý “ Chấn động não”. Các chi phí cụ thể mà bị hại yêu cầu bồi thường bao gồm:

- Đơn thuốc ngày 27/08/2020 (kèm theo hóa đơn bán hàng ngày 28/08/2020) chi phí số tiền = 630.000đ.
- Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 31/08/2020 chi phí số tiền = 537.000đ (Vp + dịch vụ khác); Cộng 1.167.000đ.

Ngày 03/9/2020, ông Đ tiếp tục tự đi khám tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108. Các chi phí bao gồm:

- Phim chụp cắt lớp vi tính ngày 03/09/2020, (Biên lai thu tiền ngày 03/09/2020 của Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 chi phí số tiền = 800.000đ.
- Đơn thuốc mua tại nhà thuốc số 2 của Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 ngày 03/09/2020 = 1.868.000đ (kèm theo phiếu khám bệnh).
- Tiền thuê xe đi Hà Nội khám bệnh = 1.600.000đ. Cộng = 4.268.000đ. (không có hợp đồng hoặc giấy nhận tiền).

Ngày 01/10/2020 đến ngày 12/10/2020 ông Đ vào viện Đa khoa huyện H điều trị với triệu chứng Chấn động não, các chi phí bao gồm:

- Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 13/10/2020 = 900.000đ (viện phí)
- Hóa đơn bán hàng ngày 05/10/2020 = 1.319.000đ (theo đơn ngày 04/10/2020 của Bác sỹ BV H)  
Cộng: 2.219.000đ.
- Tiền xe đi bệnh viện huyện H = 280.000đ (không có hợp đồng hoặc giấy biên nhận tiền). Cộng 2.499.000đ, ông Đ yêu cầu 3.369.000đ.
- Tiền công mất thu nhập của người chăm sóc cả hai đợt điều trị = 300.000đ/ ngày x 18 ngày = 5.400.000đ;
- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần = 20.000.000đ; (một phần)
- Tiền bồi thường thiệt hại do bản thân không lao động được trong 63 ngày điều trị tại nhà và nghỉ làm do chấn thương là 1.000.000đ/ ngày x 63 ngày = 63.000.000đ;
- Tiền ăn uống, bồi dưỡng sức khỏe tại bệnh viện = 1.800.000đ.

Tổng cộng = 99.281.000đ (*chín mươi chín triệu hai trăm tám mươi một nghìn đồng*).

Về truy tìm vật chứng của vụ án: Công an xã T và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành khám nghiệm, xác định và vẽ sơ đồ, chụp ảnh hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Thu giữ dữ liệu điện tử từ Camera của gia đình ông Đ đã ghi lại T bộ nội dung vụ việc, tổ chức truy tìm vật chứng mà bị cáo T dùng gây thương tích cho bị hại nhưng không tìm thấy.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT – VKS HL ngày 27 tháng 01 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, truy tố bị cáo Ngọ Viết T, về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Ngọ Viết T, phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Về căn cứ áp dụng hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1, Điều 134; điểm i, điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 1,2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị tuyên phạt: Bị cáo Ngô Viết T, mức án từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 25/8/2020 ông Cao Ngọc Đ nhập viện điều trị đến 31/8/2020 tại Bệnh viện Đa khoa huyện H, số ngày điều trị là 07 ngày. Tại bệnh án điều trị thể hiện “ bệnh nhân xin ra viện” về nhà điều trị theo đơn.

Áp dụng Điều 584.585.586 và 590 của BLDS Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại điều trị giai đoạn 1 từ ngày 25/8/đến 31/8/2020. Tổng số tiền 9.662.000đ.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu được vật chứng nên không xử lý.

Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Sau khi Viện kiểm sát phát biểu quan điểm buộc tội, người bị hại có quan điểm trình bày: Về tội danh không có ý khác. Về mức hình phạt không đề nghị tăng nặng, giảm hình phạt cho bị cáo, đồng ý với mức hình phạt như VKS đề nghị. Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị HĐXX xem xét để gia đình đỡ thiệt thòi vì việc điều trị là thực tế, không phải bị hại đưa ra mức bồi thường cao để lấy tiền của bị cáo.

Bị cáo Ngô Viết T không có ý kiến đề nghị tranh luận gì về tội danh và về mức hình phạt. Về bồi thường thiệt hại bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Cơ quan Kiểm sát, Kiểm sát viên: Vụ án được xem xét khởi tố theo yêu cầu của người bị hại. Quá trình giải quyết vụ án Cơ quan tiến hành tố tụng, người được phân công tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra người bị hại có đơn yêu cầu giám định lại thương tích nhưng tài liệu giám định không có mâu thuẫn với tài liệu điều trị và thương tích của bị hại. Nên không có căn cứ để giám định lại theo quy định của pháp luật. Các quyết định, hành vi tố tụng khác bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội: Bị cáo khai nhận, do gia đình ông Cao Ngọc Đ xây dựng nên đã nhiều lần để hồ vữa xi măng, cát làm tắc rãnh nước sinh hoạt chung của gia đình bị cáo và các hộ sinh sống cùng xóm, đã nhắc nhở nhưng gia đình ông Đ vẫn không khắc phục, thậm chí còn lấp đặt đường nước sinh hoạt trong rãnh thoát nước. Sau khi phát hiện rãnh nước thải bị đắp cát, bị cáo đã gọi ông Đ ra nhưng ông Đ không trả lời. Lúc này anh Cao Ngọc Đ-1 đi ra những đã thủ sẵn hung khí trong túi quần, khi đi đến chỗ bị cáo và anh T còn lớn tiếng chửi bới và thách thức. Trong lúc cãi vã, xô sát giữa anh T, anh T-1, bị cáo và Cao Ngọc Đ-1 thì ông Đ cũng cầm hung khí chạy ra để tấn công bố, con bị cáo và anh T. Trong lúc bị tấn công thì bị cáo mới nhặt viên gạch đất nung cầm trên tay đánh vào đầu ông Cao Ngọc Đ. Lời khai của bị cáo không mâu thuẫn với lời khai tại cơ quan điều tra và diễn biến như bản cáo trạng nêu, phù hợp lời khai của những người làm chứng, lời khai người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, chứng cứ thu thập từ dữ liệu Camera, kết quả giám định của Trung tâm giám định pháp Y tỉnh Thanh Hóa kết luận và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ được thu thập theo trình tự luật định:

Do đó, đủ căn cứ để khẳng định, người bị hại bị chấn thương vùng đỉnh đầu phía trước là do bị cáo trực tiếp dùng gạch là hung khí nguy hiểm tác động gây nên 02% tổn thương cơ thể. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “ Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1, Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Xét tính chất vụ án thấy: Nguyên nhân phát sinh vụ việc dẫn đến hành vi phạm tội được xuất phát từ việc gia đình ông Đ thường xuyên để vật liệu xây dựng làm ứ tắc rãnh thoát nước sinh hoạt, nguyên nhân này được khắc phục nếu gia đình ông Đ có ý thức tôn trọng quy tắc sinh hoạt cộng đồng và có hành vi ứng xử phù hợp. Bản thân anh Đ -1 con bị hại không phát ngôn những lời lẽ chửi bới, thách thức thì hậu quả có thể được ngăn ngừa. Người bị hại thấy trước được hậu quả xô sát nhưng không can ngăn lại có hành vi dùng hung khí để đe dọa, tấn công. Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần phải xử lý để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân đối với bị cáo thấy:

Bị cáo Ngô Viết T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.1]. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hậu quả bị thương tích là có phần lỗi của người bị hại; Gia đình bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân

chương kháng chiến hàng 3 và nhiều danh hiệu vẻ vang khác. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo chưa bồi thường để khắc phục hậu quả, nên chỉ có căn cứ xem xét cho hưởng các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra không còn căn cứ xem xét tình tiết giảm nhẹ nào khác.

[5]. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an T xã hội. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS cũng đảm bảo trong công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[6]. Về bồi thường thiệt hại: Ông Cao Ngọc Đ thuộc đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện, sau khi bị thương tích ông Đ đi điều trị, khám tại các cơ sở Y Tế từ ngày 25/8/đến 31/8/2020, ngày 03/9/2020 và từ ngày 01/10 đến 12/10/2020 (20 ngày). Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị hại có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 99.281.000đ, bao gồm: Tiền viện phí, tiền thuê xe đi lại, tiền chụp phim cắt lớp; tiền mất thu nhập cho người chăm sóc, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị và thiệt hại trong những ngày do không lao động được và tiền bồi thường về tổn thất tinh thần. Nhận thấy, việc bị hại bị thương tích phải điều trị là thực tế. Tuy nhiên, hành vi gây thương tích của bị cáo cho bị hại xuất phát từ nguyên nhân từ phía gia đình ông Đ, vì trong thời gian xây dựng công trình đã thiếu trách nhiệm để vật liệu xây dựng làm ứ tắc rãnh nước thải sinh hoạt, khi thấy sự việc to tiếng, xô sát đông người thì ông lại không can ngăn mà có hành vi cầm hung khí để lừa đuổi, tấn công mọi người, trong đó có bị cáo T, nên bị cáo T mới cầm gạch tấn công gây thương tích cho ông. Hành vi cầm hung khí để lừa đuổi, tấn công mọi người tuy không gây ra thương tích cho ai, nhưng hành vi đó là trái pháp luật và cũng có lỗi, nên các thiệt hại xảy ra thì ông cũng phải chịu một phần tương ứng mức độ lỗi của mình. Việc ông yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại là cần thiết nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Theo quy định tại Điều 584 và khoản 1 Điều 590 của Bộ luật dân sự 2015, quy định về “ Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” bao gồm: *Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe...; Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại...; Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị và các thiệt hại khác do luật định.* Khoản 4 Điều 585 BLDS quy định: *Khi bên bị thiệt hại có lỗi trong việc gây thiệt hại thì không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra.* Như vậy, khoản tiền mua thuốc theo đơn thuốc ngày 27/08/2020 (kèm theo hóa đơn bán hàng ngày



28/08/2020) chi phí số tiền = 630.000đ; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 31/08/2020 chi phí số tiền = 537.000đ (Vp + dịch vụ khác); Cộng = 1.167.000đ, Tiền xe đi về là 280.000đ. đây là các khoản chi phí hợp lý được xem xét chấp nhận bồi thường. Đối với các khoản điều trị phát sinh sau khi ra viện không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[7.1]. Đối với yêu cầu bồi thường tiền công mất thu nhập trong thời gian điều trị thấy. Người bị hại bị thương tích phải điều trị là thực tế, nhưng số ngày điều trị như bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường là chưa phù hợp. Vì theo tài liệu Bệnh án và giấy ra viện, thì ông Cao Ngọc Đ được điều trị tại Bệnh viện Đa khoa H từ 11 giờ ngày 25/8 đến 15 giờ ngày 31/8/2020, sau thời gian điều trị này người bị hại tự xin ra viện về nhà điều trị theo đơn. Như vậy, khi xin xuất viện tình trạng sức khỏe của ông đã được ổn định, tuy bệnh mới “đỡ, giảm”, nhưng cũng không có căn cứ để chấp nhận số ngày mất thu nhập là 63 ngày như ông yêu cầu. Trong trường hợp này, thiệt hại thực tế chỉ được xem xét chấp nhận trong thời gian điều trị tại Bệnh viện Đa khoa H ban đầu và số ngày giảm thu nhập sau khi xuất viện về nhà điều trị theo đơn. Theo đơn thuốc ngày 27/8 và hóa đơn bán hàng được mua vào ngày 28/8/2020 thì số thuốc được điều trị theo đơn được tính từ ngày xuất viện cho đến 15 ngày sau. Nên số ngày điều trị theo đơn tại nhà được tính là thiệt hại do giảm thu nhập và được tính bằng một phần mức thu nhập trung bình tại địa phương. Căn cứ xác minh thu nhập tại địa phương tại thời điểm gây thiệt hại, mức thu nhập trung bình của đối tượng lao động cùng loại có mức thu nhập từ 200.000đ đến 250.000đ. Do đó cần chấp nhận số ngày điều trị bị mất thu nhập là 07 + 01 ngày đi giám định. Cộng là 08 ngày x 250.000đ = 2.000.000đ, số ngày giảm thu nhập là 15 ngày x 100.000đ/ngày = 1.500.000đ. Cộng = 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

[7.2]. Về khoản bồi thường thiệt hại mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian điều trị thấy, ngày 25/8/2020, bị hại và con trai là anh Cao Ngọc Đ-1 cùng điều trị thương tích tại Bệnh viện Đa khoa H, cùng xin xuất viện về nhà trong ngày, khi nhập viện tình trạng tỉnh táo, không nôn, không co giật, lẽ ra với mức độ thương tích của bị hại thì không cần phải có người trực tiếp, thường xuyên bên cạnh để chăm sóc. Tuy nhiên, trong thời gian điều trị thì bà O - sinh năm 1950 (bà dì) là người trực tiếp chăm sóc, độ tuổi người chăm sóc là người già (bà O có mặt khai). Do đó việc yêu cầu tính công mất thu nhập của người chăm sóc là 300.000đ/ ngày/ người là chưa đủ cơ sở và không thực tế với độ tuổi và mức thu nhập trung bình tại địa phương. Tuy nhiên, cần chấp nhận ngày công mất thu nhập tương ứng với số ngày điều trị của bị hại, mức chấp nhận bằng  $\frac{1}{2}$  mức mất thu nhập của lao động chính 125.000đ/ ngày x 07 ngày = 875.000đ.

[7.3]. Đối với chi phí thiệt hại khám chữa bệnh tại Bệnh viện Quân đội 108 vào ngày 03/9/2020, bao gồm: Chi phí thuê xe, tiền chụp phim cắt lớp, tiền thuốc

theo đơn tại Bệnh viện W Quân đội 108, tổng số tiền là 4.268.000đ. Nhận thấy, ngày 31/8/2020. Người bị hại tự xin ra viện về nhà điều trị theo đơn, tình trạng khi xuất viện được thể hiện trong bệnh án điều trị là “Đỡ, giảm” và được điều trị theo đơn thuốc được mua vào ngày 28/8/2020. Tuy nhiên việc đi khám và chụp phim cắt lớp sau đó lấy thuốc theo đơn tại Bệnh viện W Quân đội 108, chỉ là nhu cầu tâm lý của bản thân, không được Cơ sở Y Tế khám, điều trị ban đầu chuyển tuyến. Do đó các khoản chi phí này không có cơ sở cứ để chấp nhận.

[7.4]. Về yêu cầu bồi thường các khoản chi phí điều trị từ ngày 01/10 đến ngày 12/10/2020, Tại Bệnh viện Đa khoa H, số tiền chi phí điều trị 2.219.000đ (theo hóa đơn) người bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 3.369.000đ. Nhận thấy: Trước khi nhập viện điều trị thì bị hại đã được điều trị theo đơn của Bệnh viện H và đơn thuốc của Bệnh viện W Quân đội 108, kết quả phim chụp cắt lớp, kết luận: “ Hình ảnh CLVT sọ não trong giới hạn bình thường”. Tại bệnh án điều trị của Bệnh viện H từ ngày 25 đến 31/8/2020 thể hiện, viết thương vùng chẩm khô, liền tốt, không rò dịch – Tiên lượng dè dặt, phương pháp điều trị “ *truyền dịch, dưỡng não, giảm đau*”. Như vậy, việc điều trị cách thời điểm xuất viện lần đầu vào ngày 31/8/2020 đến ngày 01/10/2020 là 01 tháng. Các chi phí thiệt hại ở giai đoạn điều trị này của bị hại là thực tế, nhưng thời gian điều trị gián đoạn, không liên tục, không có biểu hiện triệu chứng vết thương tái phát. Do đó, các chi phí thiệt hại liên quan trong giai đoạn điều trị này để yêu cầu bồi thường là không cơ sở.

[7.5]. Về yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần. Thấy, quá trình diễn ra xô sát, bản thân ông Đ không trực tiếp gây thương tích cho ai nhưng chính ông là người cầm hung khí chạy từ trong nhà ra để tấn công bị cáo T và những người khác. Trong khi nguyên nhân xảy ra xô sát là do gia đình ông xây dựng đê vật liệu làm ứ tắc nước thải sinh hoạt. Căn cứ vào mức độ lỗi và phần trăm thương tích của ông thì cần chấp nhận một phần yêu cầu ở mức 01 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm = 1.490.000đ;

[7.6]. Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe trong thời gian điều trị bị hại yêu cầu 1.800.000đ. Thấy, việc yêu cầu bồi thường số tiền này là chưa hợp lý. Vì trong khoản tiền mất thu pháp đã bao gồm chi phí sinh hoạt hàng ngày mà bình thường người bị hại đã chi phí. Tuy nhiên, trong thời gian điều trị cũng cần chấp nhận một phần để bù đắp cho bị hại được bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là cần thiết. Nên chấp nhận khoản tiền bồi dưỡng tương ứng với số ngày điều trị tại Bệnh viện, mỗi ngày 100.000đ / ngày x 07 ngày = 700.000đ.

Từ phân tích và đánh giá nêu trên. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng số tiền: 8.012.000đ (tám triệu không trăm mười hai nghìn đồng)

[8]. Xử lý vật chứng: Vật chứng không thu giữ được nên không xem xét xử lý.

[9]. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân

sự có giá ngạch tương ứng 5% số tiền phải bồi thường.

*Vì các lý trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 134; điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 50, khoản 1,2 Điều 65 và khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Viết T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Viết T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585 và khoản 1, 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự 2015. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại. Tổng số tiền: 8.012.000đ (tám triệu không trăm mười hai nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Đối với việc thi hành bản án thuộc trường hợp được quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì người được thi hành án có quyền đề nghị thi hành án ngay mà không phụ thuộc vào bản án bị kháng cáo, kháng nghị, khiếu nại, kiến nghị.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng không thu giữ được nên không xem xét xử lý,

Về nghĩa vụ chịu án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 24, Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ngô Viết T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 406.000đ (bốn

trăm linh sáu nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 61, 62 và Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

*Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận;***

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Cơ quan THHS;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự;;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

***Nguyễn Văn Nghi***